

Bản án số: 09/2024/DS-ST

Ngày: 23 - 8 - 2024

V/v: *Tranh chấp hợp đồng mua bán.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu.

Các hội thẩm nhân dân: 1 Ông Lê Dũng Tấn;

2. Ông Trần Thanh Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện VKSND huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2024/TLST- DS ngày 24 tháng 04 năm 2024, về việc *Tranh chấp hợp đồng mua bán*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐXXST - DS ngày 04/7/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2024/QĐST-DS ngày 24/7/2024 giữa các đương sự:

- Đồng nguyên đơn: Ông Trịnh Đình Th, sinh năm 1957,

Bà Lê Thị T sinh năm 1959,

Cùng địa chỉ: Thôn Th Đ, xã TC, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đồng bị đơn: Ông Trịnh Đình A, sinh năm 1969,

Bà Thiệu Thị V, sinh năm 1970,

Cùng địa chỉ: Thôn OK, xã TC, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt ông Th, bà T, ông A, bà V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 4 năm 2024, bản tự khai ngày 24 tháng 4 năm 2024, biên bản lấy lời khai ngày 22 tháng 5 năm 2024 cũng như quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là Ông Trịnh Đình Th và bà Lê Thị T trình bày:

Gia đình tôi và gia đình ông A bà V có thỏa thuận miệng với nhau về việc gia đình tôi cung cấp thức ăn chăn nuôi cho gia đình ông A bà V chăn nuôi. Sau khi thỏa thuận thì gia đình tôi tiến hành việc cung cấp bột chăn nuôi cho gia đình bà V ông A từ khoảng năm 2014 cho đến năm 2019. Mỗi lần cung cấp bột chăn nuôi cho gia đình ông A bà V tôi đều chưa lấy tiền luôn mà đợi ông A bà V

chăn nuôi hết một lứa thì ông A bà V xuất bán lợn thì mới phải thanh toán tiền cho gia đình tôi. Tính đến ngày 26/9/2019 tôi chốt nợ với gia đình ông A bà V thì ông A bà V còn nợ lại tiền bột chăn nuôi của gia đình tôi là 221.121.000đ(Hai trăm hai một triệu một trăm hai một nghìn). Bà V là người ký chốt nợ vào ngày 10/10/2019. Sau khi chốt nợ đến ngày 22 tháng 01 năm 2020, Ông Trịnh Đình A trả cho gia đình tôi được 61.121.000đ (Sáu một triệu một trăm hai một nghìn đồng), ngày 29/01/2022 ông A trả cho gia đình tôi được 7.000.000đ (Bảy triệu đồng), ngày 20/01/2023 ông A trả cho gia đình tôi được 10.000.000đ (Mười triệu đồng), ngày 08/2/2024 ông A trả cho gia đình tôi được 7.000.000đ (Bảy triệu đồng). Tổng ông Trịnh Đình A trả cho gia đình tôi được 85.121.000đ(Tám lăm triệu một trăm hai một nghìn đồng). Cả 4 đợt trả đều có ông A ký vào sổ. Hiện nay gia đình ông A bà V còn nợ gia đình tôi số tiền là 136.000.000đ (Một trăm ba mươi sáu triệu đồng). Tôi đã đòi nhiều lần nhưng vợ chồng ông A, bà V không trả cho gia đình tôi.

Vậy tôi đề nghị Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Trịnh Đình A và bà Thiều Thị V trả số tiền còn lại là 136.000.000đ (Một trăm ba mươi sáu triệu đồng).

Tại biên bản lấy lời khai ngày 22 tháng 5 năm 2024 Bà Thiều Thị V trình bày:

Gia đình ông Th có bán bột chăn nuôi nên vợ chồng bà có mua bột chăn nuôi của nhà ông Th, thời điểm mua bà không nhớ, bà chỉ nhớ là năm 2019 do có dịch nên gia đình bà làm ăn thua lỗ và có nợ lại tiền bột của gia đình ông Th. Năm 2019 lợn của gia đình bà chết hết do dịch nên sau đó bà không mua bột của gia đình ông Th nữa và hai bên đã đối chiếu công nợ lại với nhau, chồng bà là ông Trịnh Đình A là người đi đối chiếu công nợ, tuy nhiên bà cũng đoán biết được gia đình bà còn nợ gia đình ông Th tiền bột chăn nuôi là 136.000.000đ (Một trăm ba mươi sáu triệu đồng). Tuy nhiên hiện nay gia đình bà khó khăn, không có điều kiện để trả một lúc hết số tiền trên cho gia đình ông Th. Vì vậy bà V đề nghị cho gia đình bà được trả dần hàng năm, mỗi năm sẽ trả khoảng 7.000.000đ đến 10.000.000đ cho đến khi hết nợ.

Ông Trịnh Đình A đã được Tòa án tổng đạt thông báo và giấy triệu tập hợp lệ, nhưng ông A không đến Tòa án làm việc nên không có bản khai, không có ý kiến của ông A, bà V trình bày bà đã thông báo đầy đủ cho ông A, nhưng ông A bận đi làm ăn xa không về trình bày ý kiến được.

Tại phiên tòa ông Th, bà T vẫn giữ nguyên quan điểm như yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án buộc ông Trịnh Đình A và bà Thiều Thị V phải thanh toán toàn bộ số nợ gốc là 136.000.000đ (Một trăm ba mươi sáu triệu đồng) cho ông bà, ông Th và bà T không yêu cầu tính tiền lãi.

Tại phiên tòa ông A bà V đề nghị ông Th, bà T cho vợ chồng bà được trả dần hàng năm mỗi năm trả không quá 15.000.000đ cho đến khi hết nợ.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa có quan điểm:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm mở phiên tòa xét xử, thấy rằng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành

đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa không có yêu cầu hoặc kiến nghị gì cần khắc phục vi phạm về tố tụng.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng: 26; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, điều 430; điều 434; điều 440 và điều 468 của Bộ luật dân sự; Khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Trịnh Đình Th và bà Lê Thị T. Buộc bị đơn ông Trịnh Đình A và bà Thiều Thị V phải trả cho ông Trịnh Đình Th và bà Lê Thị T số tiền nợ: 136.000.000 (Một trăm ba sáu triệu đồng).

Về án phí: Bị đơn ông Trịnh Đình A và bà Thiều Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1].Về tố tụng: Ông Trịnh Đình Th và bà Lê Thị T khởi kiện yêu cầu ông Trịnh Đình A và bà Thiều Thị V thanh toán số tiền nợ mua bột chăn nuôi, ông Th, bà T và ông A, bà V đều thừa nhận cả hai gia đình không có đăng ký kinh doanh nên đây là vụ án tranh chấp hợp đồng mua bán quy định tại khoản 3 điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Trịnh Đình A và bà Thiều Thị V có hộ khẩu và nơi cư trú tại thôn Oanh Kiều, xã TC, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, nên căn cứ vào khoản 3 điều 26; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

[2].Về nội dung:

- Xét yêu cầu của nguyên đơn: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Trịnh Đình Th và bà Lê Thị T vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu ông Trịnh Đình A và bà Thiều Thị V phải thanh toán số tiền nợ mua bột chăn nuôi cho gia đình ông bà là 136.000.000đ (*Một trăm ba sáu triệu đồng*), Ông Th bà T không yêu cầu tính lãi. Xét giấy nhận nợ và cam kết thanh toán thì thấy ngày 10/10/2019 bà Thiều Thị V ký nhận nợ với số tiền là 221.121.000đ (Hai trăm hai một triệu một trăm hai một nghìn đồng) phía bên dưới giấy ghi quá trình trả nợ thì thấy ông Trịnh Đình A là người ký nhận việc trả nợ theo các đợt sau: ngày 22 tháng 01 năm 2020, Ông Trịnh Đình A thanh toán 61.121.000đ (Sáu một triệu một trăm hai một nghìn đồng), ngày 29/01/2022 ông A thanh toán 7.000.000đ (Bảy triệu đồng), ngày 20/01/2023 ông A thanh toán 10.000.000đ (Mười triệu đồng), ngày 08/2/2024 ông A thanh toán 7.000.000đ (Bảy triệu đồng). Như vậy sau khi trừ đi số tiền ông Trịnh Đình A đã thanh toán thì số tiền nợ còn lại là 136.000.000đ (*Một trăm ba sáu triệu đồng*). Mặt khác quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà Thiều Thị V và ông Trịnh Đình A cũng thừa nhận gia đình ông bà còn nợ số tiền bột chăn nuôi của gia đình ông

Th, bà T là 136.000.000đ (*Một trăm ba sáu triệu đồng*), nhưng ông A, bà V đề nghị cho gia đình ông bà được trả dần hàng năm. Như vậy thực tế có việc mua bán bột chăn nuôi của gia đình ông Trịnh Đình Th và gia đình ông A, bà V và thực tế gia đình ông A, bà V còn nợ gia đình ông Trịnh Đình Th số tiền là 136.000.000đ (*Một trăm ba sáu triệu đồng*). Vì vậy nguyên đơn là ông Trịnh Đình Th và bà Lê Thị T yêu cầu ông Trịnh Đình A và bà Thiều Thị V phải thanh toán số tiền nợ mua bột chăn nuôi cho gia đình ông bà là 136.000.000đ (*Một trăm ba sáu triệu đồng*) là phù hợp và có căn cứ chấp nhận. Về lãi suất các bên không có thỏa thuận trong quá trình mua bán và khi khởi kiện nguyên đơn cũng không yêu cầu tính, đây là quyền tự định đoạt của đương sự nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[3]. Về án phí: Ông Trịnh Đình A và bà Thiều Thị V phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Từ các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điều 26; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, điều 430; điều 434; điều 440 và điều 468 của Bộ luật dân sự; Khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Trịnh Đình Th, bà Lê Thị T. Buộc bị đơn ông Trịnh Đình A và bà Thiều Thị V phải trả cho ông Trịnh Đình Th và bà Lê Thị T số tiền là 136.000.000đ (*Một trăm ba sáu triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành án, thì hàng tháng phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền và thời gian chưa thi hành án, mức lãi suất chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự hoặc khi pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Ông Trịnh Đình A và bà Thiều Thị V phải chịu tiền án phí sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận là 6.800.000đ (*Sáu triệu tám trăm nghìn đồng*).

Trả lại ông Trịnh Đình Th số tiền tạm ứng án phí là 3.400.000đ (Ba triệu bốn trăm nghìn đồng) tại phiếu thu số: 0001855 ngày 24/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Ông Trịnh Đình Th, bà Lê Thị T, ông Trịnh Đình A, bà Thiều Thị V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Thị Thu

